



TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN

ĐỒNG HÀNH TRIỂN KHAI NỀN TẢNG VÀ DỮ LIỆU SỐ NGÀNH CÔNG THƯƠNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Bình Dương, 08/2024



NỘI DUNG

01

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN SPDV VNPT DMIT

02

CÁCH THỨC VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI

03

CAM KẾT VÀ MỨC ĐỘ SẴN SÀNG

04

ĐỀ XUẤT PHỐI HỢP



GIỚI THIỆU TỔNG QUAN SPDV VNPT DMIT

1.1

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM



HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC DỮ LIỆU SỐ NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Hệ thống quản lý và khai thác dữ liệu số ngành Công Thương được xây dựng trên nền tảng Web và App. Hệ thống gồm 14 phân hệ chính, 426 chức năng, giúp quản lý toàn bộ CSDL, nghiệp vụ, báo cáo thống kê, chỉ tiêu, chỉ số, quy hoạch, danh mục ngành Công Thương trên nền tảng bản đồ GIS.

Hệ thống được xây dựng với mục tiêu hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và điều hành ngành Công Thương được nhanh chóng, hiệu quả.



1.2 GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

CƠ SỞ PHÁP LÝ

Quyết định 749/QĐ-TTg “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

Quyết định số 922/QĐ-BTTTT “Xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”

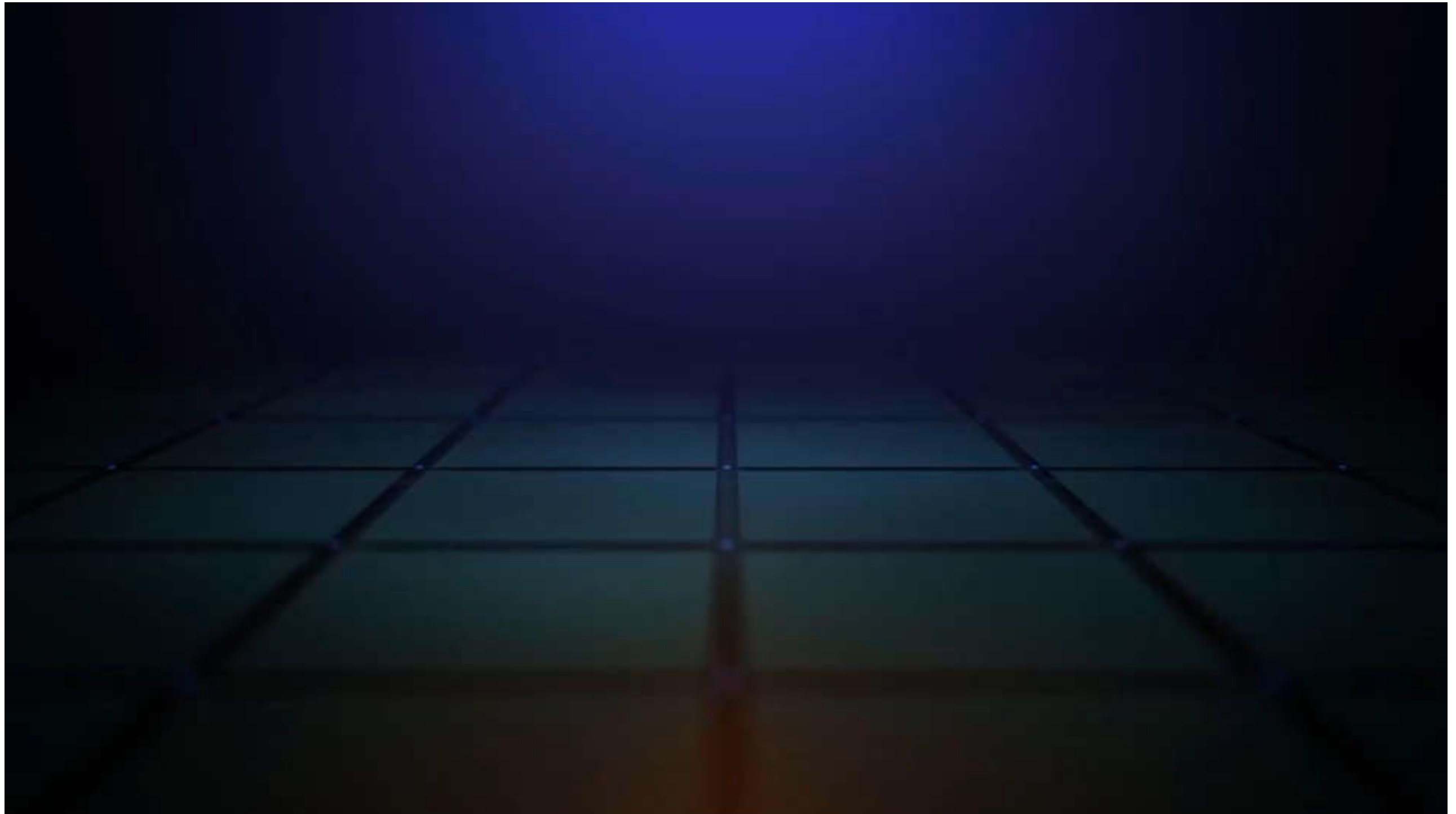
Nghị định số 61/2018/NĐ-CP Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. **Nghị định số 107/2021/NĐ-CP** sửa đổi, bổ sung Nghị định số 61.

Quyết định 1080/QĐ-BCT Ban hành kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Công thương năm 2024

Quyết định 3411/QĐ-BCT Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu và cơ sở dữ liệu mở Bộ Công thương.

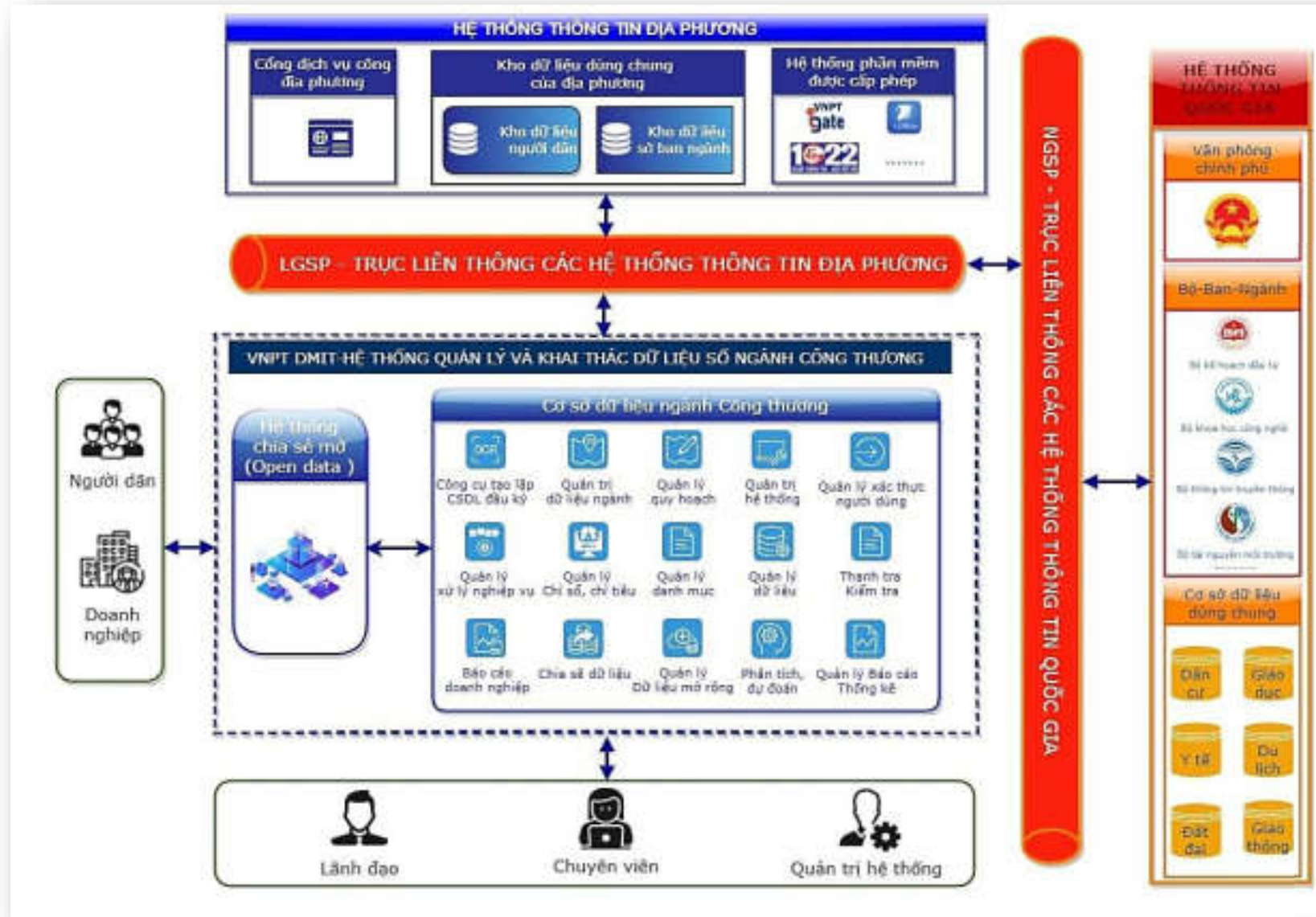


**Ứng dụng CNTT
rộng rãi và hiệu quả
trong hoạt động của Sở
phục vụ công tác
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**



1.3

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM



VNPT DMIT
được xây dựng và thiết kế với tiêu chí **mở rộng**
dễ dàng tích hợp và chia sẻ dữ liệu
với các hệ thống thông tin khác của địa
phương thông qua các giao thức
tiêu chuẩn và linh hoạt



1.4

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM



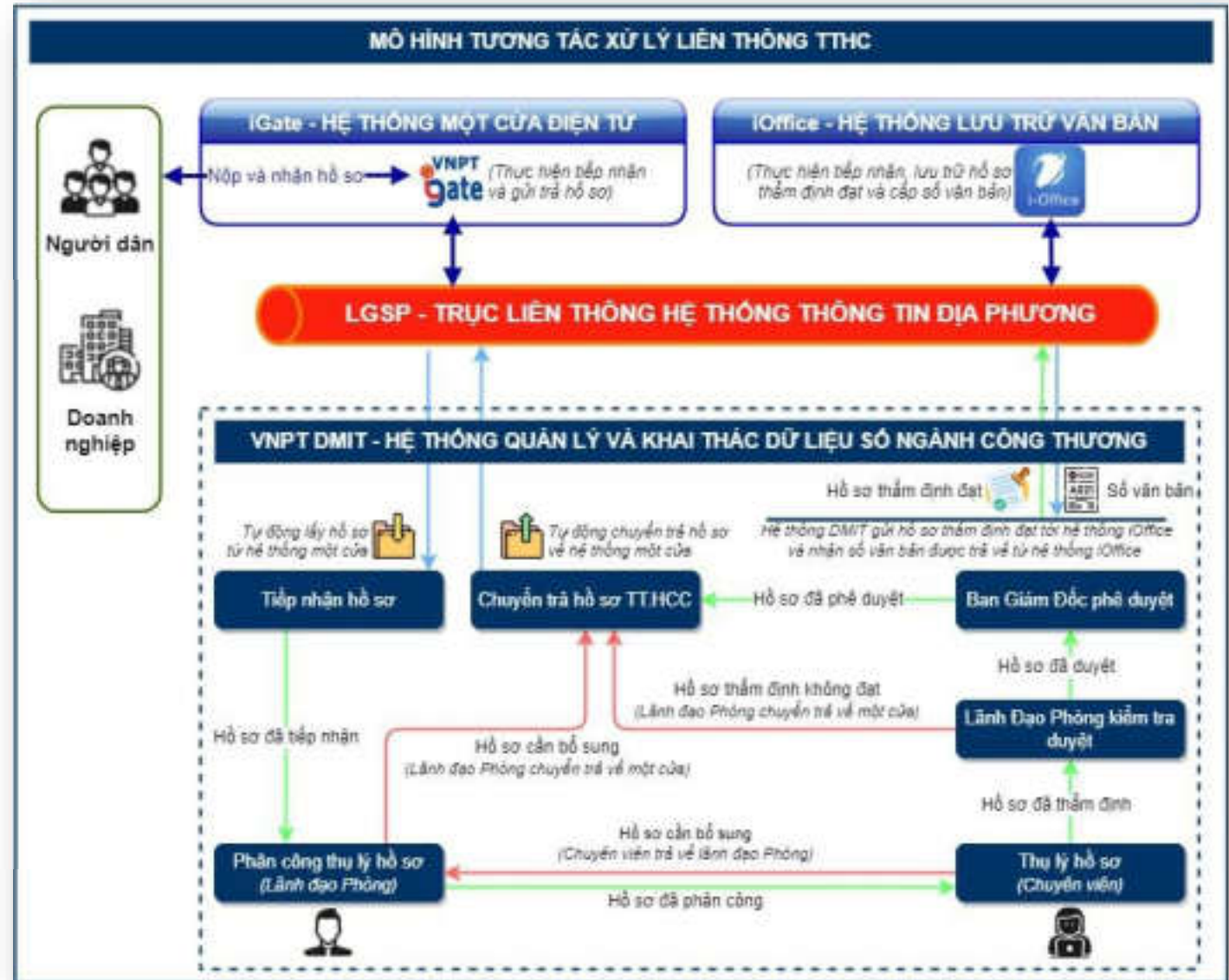
Hệ thống iGate

Đối tượng là phục vụ cho Người dân/Doanh Nghiệp - HT bên ngoài



Hệ thống DMIT

Đối tượng là phục vụ cho công tác nội tại Sở Công Thương - HT bên trong



1.5

LỢI ÍCH CỦA ĐỐI TƯỢNG THAM GIA



Lãnh đạo Sở, phòng ban chuyên môn



- Hỗ trợ tổng hợp báo cáo, phân tích dữ liệu
- Theo dõi và phân bổ nhiệm vụ cho nhân viên, đánh giá kết quả
- Tinh gọn các quy trình công việc và giảm thiểu sự chồng chéo

Chuyên viên phụ trách chuyên môn



- Hỗ trợ thực hiện công việc hàng ngày, tiết kiệm thời gian xử lý.
- Đảm bảo dữ liệu được cập nhật chính xác và dễ dàng truy xuất
- Xử lý các vấn đề phát sinh và hỗ trợ kỹ thuật khi cần

Doanh nghiệp và người dân



- Hỗ trợ doanh nghiệp các báo cáo chi tiết về hiệu suất và tình hình hoạt động theo thời gian.
- Tối ưu hóa quy trình cung cấp và quản lý thông tin.

1.6

TÍNH NĂNG CỦA SẢN PHẨM



Các phân hệ chức năng



Các đối tượng tham gia hệ thống

1	Phân hệ xác thực người dùng
2	Phân hệ quản trị hệ thống
3	Phân hệ quản trị danh mục dùng chung
4	Phân hệ quản trị danh mục ngành công thương
5	Phân hệ quản trị dữ liệu công thương
6	Phân hệ xử lý nghiệp vụ
7	Phân hệ quản lý quy hoạch ngành công thương
8	Phân hệ quản lý chỉ tiêu ngành công thương
9	Phân hệ báo cáo thống kê
10	Phân hệ báo cáo doanh nghiệp
11	Phân hệ chia sẻ dữ liệu ngành công thương
12	Phân hệ quản lý Dashboard
13	Phân hệ thanh tra - kiểm tra
14	Phân hệ ứng dụng di động

1.7 TÍNH NĂNG NỔI BẬT CỦA HỆ THỐNG



Phân hệ Quản lý dữ liệu

Phân hệ lõi của hệ thống tạo sự gắn kết các phân hệ khác, giúp quản lý đối tượng và thông tin một cách trực quan, chính xác. Hệ thống quản lý từ thông tin cơ bản đến chi tiết và biến động theo thời gian, sản lượng, sự cố, tất cả được lưu trữ và quản lý thông minh.



1.8

TÍNH NĂNG NỔI BẬT CỦA HỆ THỐNG



Phân hệ Báo cáo doanh nghiệp

Hỗ trợ các chức năng cho phép người dùng xây dựng báo cáo theo form và công khai mẫu báo cáo cho doanh nghiệp. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp đính kèm file scan báo cáo đã ký và Sở tổng hợp phân tích số liệu báo cáo do doanh nghiệp cung cấp.



1.9

TÍNH NĂNG NỔI BẬT CỦA HỆ THỐNG



Phân hệ quản lý dashboard

Hệ thống cho phép thiết kế bố cục trang dashboard, chọn lớp dữ liệu và các thuộc tính để thống kê. Giúp người dùng xem trực quan về các chỉ số hiện tại, và hỗ trợ đưa ra các quyết định.



1.10 TÍNH NĂNG NỔI BẬT CỦA HỆ THỐNG



Phân hệ ứng dụng di động

Hệ thống cung cấp ứng dụng cho phép người dùng truy cập và xem thông tin từ hệ thống trên điện thoại hoặc máy tính bảng. Ứng dụng hỗ trợ nhiều thao tác tương tác với các lớp dữ liệu trên bản đồ số và cung cấp báo cáo thống kê dữ liệu theo nhiều tiêu chí khác nhau. Ngoài ra, ứng dụng còn hỗ trợ kết xuất các mẫu báo cáo trên thiết bị di động, giúp lãnh đạo và chuyên viên có thể làm việc và theo dõi thông tin mọi lúc, mọi nơi.



1.11 QUAY LẠI NHU CẦU CDS TẠI SỞ CÔNG THƯƠNG



Đồng hành cùng các Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ CDS theo đúng KH của Sở, của UBND Tỉnh/Tp và định hướng của Bộ Công Thương

1876/QĐ-BCT ngày 21/07/2023 “Kế hoạch chuyển đổi đổi số Bộ Công Thương năm 2023”

1080/QĐ-BCT ngày 08/05/2024 ban hành “Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Công thương năm 2024”

3411/QĐ-BCT ngày 19/12/2023 “Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu và CSDL mở của Bộ Công Thương”

2795/QĐ - BCT ngày 30/10/2023 “Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển ngành Công Thương đến năm 2030”

1971/QĐ-BCT ngày 2/08/2023 “Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030”



Kế hoạch CDS hàng năm và theo từng giai đoạn của các Sở Công Thương, UBND Tỉnh/Tp

Hướng tới chuyển đổi số toàn diện tại Sở Công Thương

Căn cứ

Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của [Bộ Công Thương](#).

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

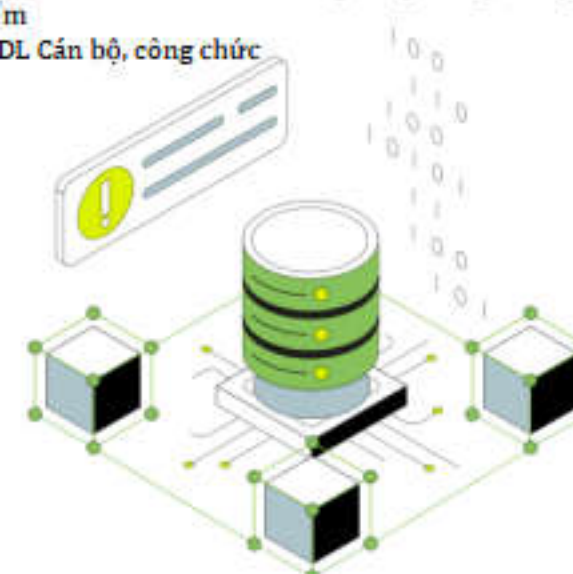
Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 định hướng đến năm 2030".

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước

DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU BỘ CÔNG THƯƠNG

1. CSDL Cơ khí chế tạo
2. CSDL Ô tô
3. CSDL Dệt may
4. CSDL Da giày
5. CSDL Điện tử
6. CSDL Khu, Cụm Công nghiệp, Cụm liên kết ngành
7. CSDL Nhân lực tư vấn
8. CSDL về cụm công nghiệp
9. CSDL Hóa chất quốc gia
10. CSDL Hồ chứa thủy điện
11. CSDL Môi trường ngành Công Thương
12. CSDL Hệ thống cảnh báo sớm
13. CSDL kết quả điều tra thông kê quốc gia về thương mại điện tử
14. CSDL Quản lý hoạt động thương mại điện tử
15. CSDL Doanh nghiệp xuất nhập khẩu uy tín
16. CSDL Hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu: Bản tin thị trường Nông lâm thủy sản
17. CSDL Xúc tiến thương mại
18. CSDL Hội chợ triển lãm
19. CSDL Quản lý khuyến mãi
20. CSDL xử lý vi phạm hành chính (INS)
21. CSDL quản lý cán bộ, công chức Quản lý thị trường
22. CSDL ngành cơ khí
23. CSDL Kinh tế công nghiệp và thương mại
24. CSDL Bảo vệ người tiêu dùng
25. CSDL Danh mục hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung được chấp nhận đăng ký tại Bộ Công Thương
26. CSDL Quản lý bán hàng đa cấp
27. CSDL Thủ tục hành chính
28. CSDL Công thông tin điện tử Bộ Công Thương
29. CSDL toàn diện về các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) mà Việt Nam là thành viên (FTAP)
30. CSDL Thương mại Việt Nam (VNTR)
31. CSDL Thống kê ngành Công Thương
32. CSDL Kết quả điều tra thông kê quốc gia Năng lực sản xuất sản phẩm công nghiệp
33. CSDL Báo cáo thống kê ngành Công Thương
34. CSDL Nhượng quyền thương mại
35. CSDL Quản lý các nhiệm vụ KH&CN
36. CSDL về xuất nhập khẩu của Việt Nam với các đối tác trên thế giới
37. CSDL về xuất nhập khẩu của các địa phương của Trung Quốc với Việt Nam
38. CSDL Quản lý và điều hành hoạt động xăng dầu quốc gia
39. CSDL Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm
40. CSDL Cán bộ, công chức



1.13 TÍNH NĂNG CỦA SẢN PHẨM



Các lớp dữ liệu quản lý

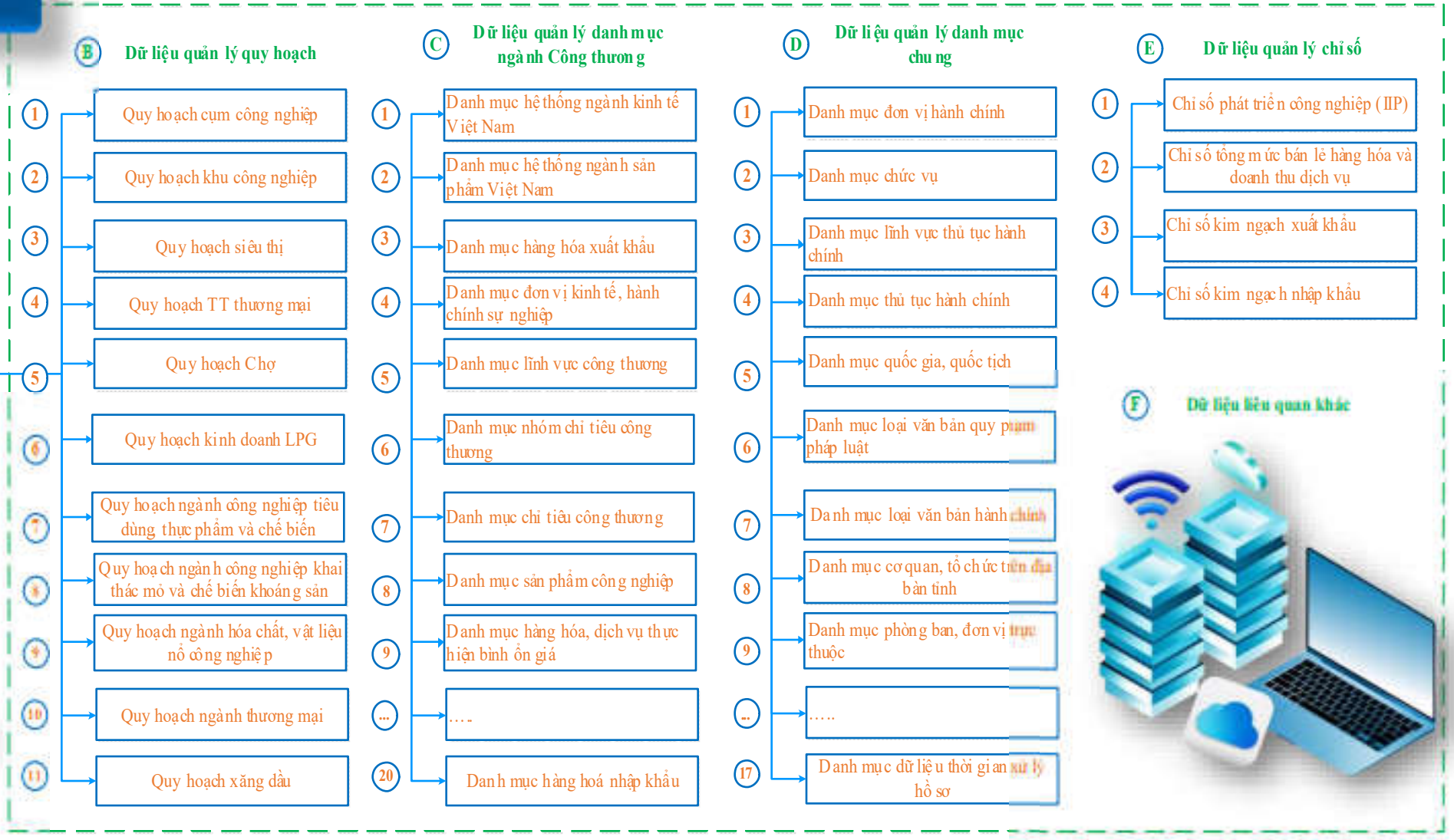
50+ lớp dữ liệu hiện trạng và 46+ bảng dữ liệu quản lý thông tin biến động đi kèm



Các lớp dữ liệu quản lý



CƠ SỞ DỮ LIỆU
Ngành Công Thương



1.15 CĂN CỨ PHÁP LÝ



TT 34/2022/TT-BCT

Thông tư 34/2022/TT-BCT ngày 20/12/2022 quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với sở công thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Đơn vị báo cáo **theo 13 mẫu** trong Thông tư 34 thực hiện gửi báo cáo đến BCT trên hệ thống (<https://cdbcthongke.moit.gov.vn/Account/Login>)

bằng bằng tài khoản được cấp cho thủ trưởng, đơn vị báo cáo. Bao gồm 4 đối tượng chính : Sở công thương; Đơn vị hành chính sự nghiệp; Cục Quản lý thị trường; Chế độ báo cáo doanh nghiệp

Tổng số : 13 mẫu báo cáo



QĐ 396A/QĐ-BCT

Quyết định 396A/QĐ-BCT ngày 10/02/2020 phê duyệt danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

Các báo cáo thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương được quy định tại các VBQPPL còn hiệu lực:

- + Chế độ báo cáo trong hoạt động của cơ quan nhà nước : **63 báo cáo**
- + Chế độ báo cáo cá nhân/tổ chức gửi cơ quan nhà nước: **101 báo cáo**

Tổng số : 164 mẫu báo cáo



CÁC MẪU CÓ SẴN TRÊN HỆ THỐNG

TT 34/2022/TT-BCT

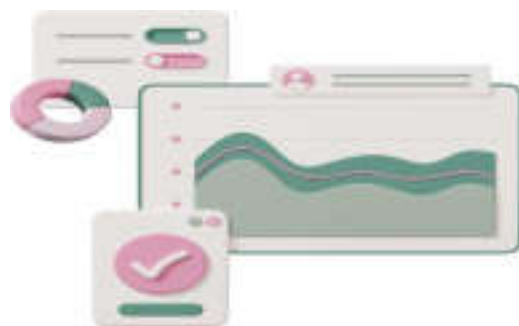


8/13 Mẫu

Báo cáo địa phương



16 Mẫu



- Báo cáo công tác phát triển chợ
- Báo cáo công tác phát triển cửa hàng xăng dầu
- Báo cáo công tác phát triển siêu thị, trung tâm thương mại
- Báo cáo sản phẩm công nghiệp chủ yếu
- Báo cáo kết quả thực hiện kinh phí khuyến công quốc gia
- Báo cáo kết quả thực hiện kinh phí khuyến công địa phương
- Báo cáo chỉ số sản xuất công nghiệp
- Báo cáo tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

**Thanh kiểm tra**

Thông tư số 06/2021/TT-TTCP

**Quản lý Xử lý đơn thư**

Thông tư 05/2021/TT-TTCP

**Quản lý giải quyết tố cáo**

Thông tư 31/2019/NĐ-CP

**Quản lý giải quyết khiếu nại**

Thông tư số 06/2021/TT-TTCP

**Quản lý xử lý vi phạm hành chính**

Nghị định 118/2021/NĐ-CP

**Quản lý tiếp công dân**

Theo nghị định 04/2021/TT-TTCP

- Quy trình chức năng quản lý, các biểu mẫu của hệ thống **đảm bảo rõ ràng về quy định và tính pháp lý.**
- Đối với phân hệ Thanh tra, có thể lập kế hoạch, theo dõi và giám sát kế hoạch, tiến độ thanh tra hàng năm, bao gồm cả kế hoạch thanh tra, đoàn thanh tra và đối tượng được thanh tra (thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành).
- Thông tin doanh nghiệp được thanh tra được **thừa kế từ dữ liệu** của các phòng chuyên môn.
- Hệ thống gợi ý **danh sách các đối tượng** được thanh tra (đối với thanh tra chuyên ngành) theo các tiêu chí định sẵn.
- **Dữ liệu** được cập nhật vào phòng chuyên môn, các đơn vị có thể **tra cứu, theo dõi** được lịch sử thanh tra của doanh nghiệp.
- Các **biểu mẫu** được lưu trên hệ thống, phục vụ công tác **tra cứu nhanh chóng, tập trung.**

Dữ liệu

- Được số hóa, đưa lên thành các trường thông tin, địa điểm doanh nghiệp được cụ thể trên bản đồ GIS.
- Tài liệu giấy được scan thành các file, mỗi lần xem không cần phải lục tìm hồ sơ
- Cần quản lý thêm trường thông tin nào thì hệ thống có thể bổ sung, phục vụ cho quản lý
- Thông qua API: hệ thống có thể kết nối dữ liệu qua các hệ thống khác cũng như là đơn vị khác

Tra cứu

- Tiện lợi, nhanh chóng
- Thông tin chất lọc, các trường thông tin cơ bản, cần thiết cho quản lý
- Các chức năng quản lý chuyên sâu được thiết kế theo yêu cầu riêng của từng lớp dữ liệu

Thống kê, báo cáo

- Các biểu mẫu thống kê, báo cáo cơ bản
- Thống kê, báo cáo theo biểu mẫu được yêu cầu.
- Số liệu sẵn sàng, được tổng hợp tự động và thống kê, báo cáo

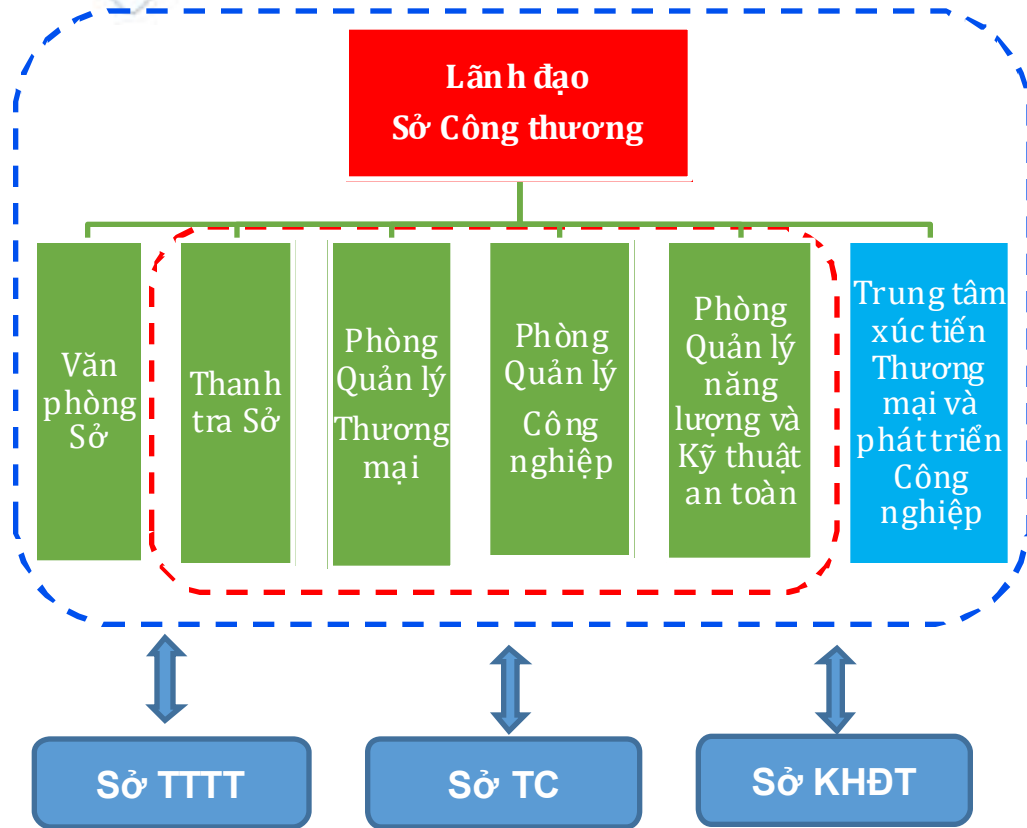
Thông minh hơn về báo cáo động, kho dữ liệu báo cáo để phục vụ mục đích điều hành của Sở Công Thương





CÁCH THỨC VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI

2.1 CÁCH THỨC PHỐI HỢP



Đồng hành cùng Sở CT, phối hợp với các Sở ban ngành khác trong việc đăng ký, hình thành và thẩm định dự án



- Sở TTTT trong việc đăng ký, đưa vào kế hoạch CDS của Tỉnh
- Các Sở TTTT, Sở TC, Sở KHĐT trong quá trình thẩm định dự án đã được hình thành

Tiêu chí xác định các dữ liệu nghiệp vụ theo các đơn vị phòng liên quan của Sở Công thương

- Xác định đặc thù, thế mạnh của tỉnh
- Xác định các mảng nghiệp vụ ưu tiên của các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Sở



Phòng Quản lý Thương mại

- Chợ, Quản lý doanh thu của Chợ
- Trung tâm thương mại, Siêu thị, Quản lý biến động theo thời gian của Siêu thị
- Cửa hàng xăng dầu
- Hội, hiệp hội
- Nhật kí Hội, hiệp hội
- Hợp tác xã
- Quản lý biến động theo thời gian của Hợp tác xã
- ...

Phòng Quản lý Công nghiệp

- Khu công nghiệp
- Quản lý biến động theo thời gian của Khu công nghiệp
- Cụm công nghiệp
- Quản lý thông tin biến động của Cụm công nghiệp
- Quản lý DN thuộc Cụm công nghiệp
- Quản lý thông tin biến động DN thuộc Cụm công nghiệp
- ...

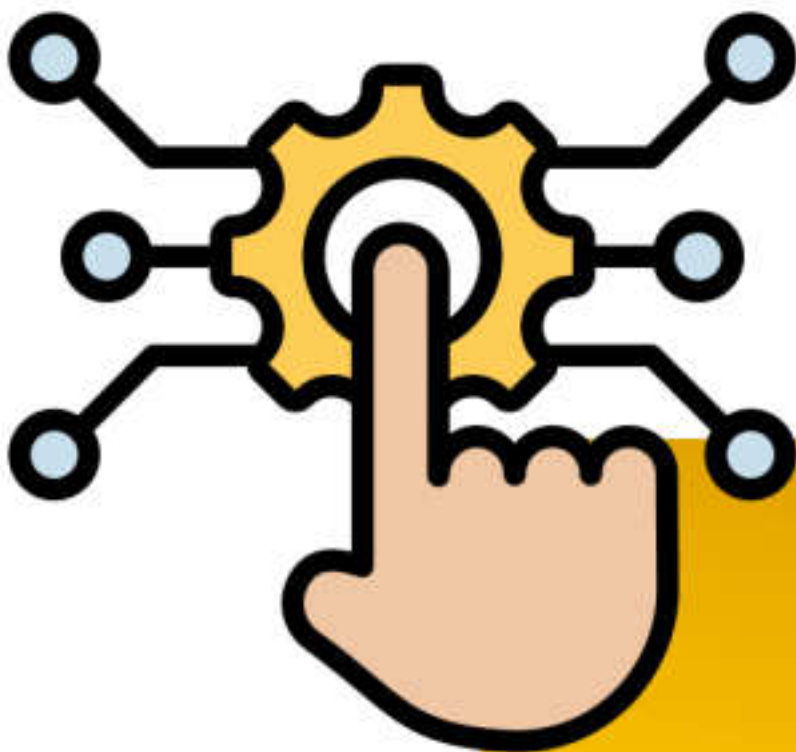
Phòng Quản lý Năng lượng

- Cơ sở sản xuất năng lượng trọng điểm
- Sản lượng của Cơ sở sản xuất năng lượng trọng điểm
- Doanh nghiệp sản xuất sạch
- Doanh nghiệp hoạt động điện lực dưới 3MW
- Doanh nghiệp hoạt động điện lực phân phối
- ...

2.2 CÁCH THỨC PHỐI HỢP



MỤC TIÊU



VNPT có thể trao đổi, tư vấn cho Sở Công Thương theo đúng **ngôn ngữ chuyên ngành Công Thương**. Việc hỗ trợ, phối hợp với Bộ Công thương và các Tỉnh/TP trong chuyển đổi số lĩnh vực công thương chính là cơ hội để VNPT "**thấu hiểu và hoàn thiện bản thân**", từ đó hoàn thiện sản phẩm dịch vụ.

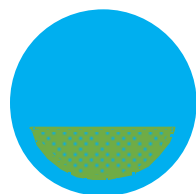
- ✓ **Đối với các tỉnh mới tiếp cận:** VNPT chủ động tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm, khảo sát đánh giá toàn diện hiện trạng và nhu cầu của Sở Công Thương để đưa ra giải pháp phù hợp
- ✓ **Sau khi triển khai thí điểm:** VNPT sẽ phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, cùng các đơn vị liên quan để đánh giá hiệu quả, từ đó điều chỉnh và tối ưu hóa giải pháp, đảm bảo đáp ứng tối đa nhu cầu quản lý của địa phương.
- ✓ Bên cạnh giải pháp quản trị & điều hành dựa trên dữ liệu, VNPT hướng đến **tư vấn CDS toàn diện lĩnh vực Công thương** Tỉnh/TP thông qua các **Đề án, kế hoạch CDS theo lộ trình**.

2.3 LỰA CHỌN PHẠM VI TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM



Cơ bản

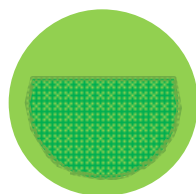
Tạo lập và khai thác CSDL ngành công thương



- ✓ Quản lý, xác thực và phân quyền người dùng.
- ✓ Tạo lập dữ liệu từ các dạng lưu trữ phổ biến.
- ✓ Quản lý các dữ liệu cơ bản ngành Công Thương (Chợ, siêu thị, cửa hàng xăng dầu,...)
- ✓ Hiển thị các lớp dữ liệu trực quan trên nền bản đồ GIS.
- ✓ Các chức năng thống kê trên Mobile.

Mở rộng

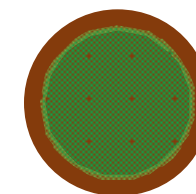
Phát triển và tích hợp các chức năng khai thác - chia sẻ dữ liệu, xử lý nghiệp vụ và thủ tục hành chính (cho 55 lớp dữ liệu)



- ✓ Quản lý các dữ liệu mở rộng ngành Công Thương (Trạm biến áp, đường dây đấu nối và cột điện,...)
- ✓ Kết nối, đồng bộ với LGSP.
- ✓ Số hóa xử lý nghiệp vụ thủ tục hành chính.
- ✓ Liên kết, Khai thác - chia sẻ dữ liệu với các bên thứ 3 theo yêu cầu.
- ✓ Báo cáo, thống kê nâng cao dữ liệu Hồ sơ - Giấy phép.
- ✓ Mở rộng đối tượng doanh nghiệp tham gia vào hệ thống.
- ✓ Tích hợp các chức năng xử lý nghiệp vụ trên Mobile.

Nâng cao

Phát triển thêm các lớp dữ liệu và tích hợp DMIT với các hệ thống thông tin theo yêu cầu của Sở



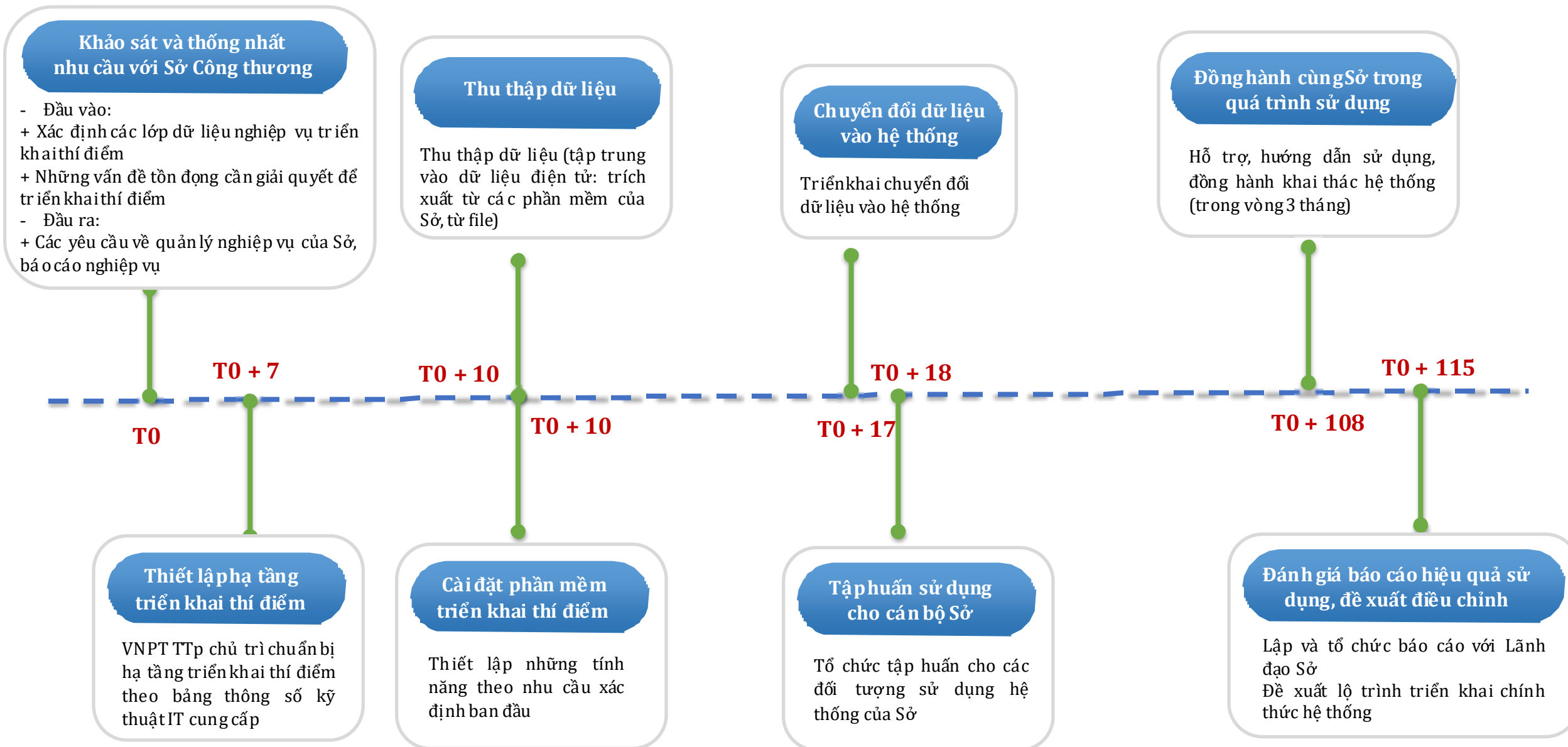
- ✓ Tích hợp kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.
- ✓ Quản lý báo cáo chỉ tiêu - chỉ số ngành
- ✓ Quản lý quy hoạch ngành Công Thương
- ✓ Số hóa quy trình báo cáo doanh nghiệp.
- ✓ Số hóa quy trình nghiệp vụ mở rộng theo phòng ban (pháp chế, giải quyết khiếu nại, xử lý vi phạm hành chính, đơn thư,...)
- ✓ Tạo lập dữ liệu từ dữ liệu đặc thù (dạng hình ảnh CAD, dữ liệu GIS,...)
- ✓ Công cụ khảo sát hiện trường cho việc kiểm/ duyệt chính xác dữ liệu.
- ✓ Bổ sung tính năng từ các phân hệ đã triển khai

Nền móng

- Nâng cao hiệu quả quản lý, từ dữ liệu cơ bản để phức tạp.
- Tăng cường khả năng bảo mật, giảm thiểu rủi ro.
- Cải thiện khả năng ra quyết định từ thống kê và phân tích
- Truy cập dữ liệu mọi lúc mọi nơi trên thiết bị di động

2.4

CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM - SỞ CT ĐANG TIẾP CẬN TÌM HIỂU SẢN PHẨM



2.5

CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM – SỞ CT ĐÃ TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HỆ THỐNG



Đánh giá mức độ đáp ứng

Đánh giá lần 1 mức độ đáp ứng của hệ thống so với nghiệp vụ quản lý dữ liệu tại Sở.

Trải nghiệm hệ thống

Trải nghiệm lại những chức năng sau khi nâng cấp hệ thống.

Đánh giá hệ thống

Đánh giá lần 2 toàn bộ các chức năng sau khi đã nâng cấp hệ thống.

Nâng cấp hệ thống

Chỉnh sửa, nâng cấp hệ thống trong quá trình triển khai theo các ý kiến đề nghị bổ sung.
Tích hợp chức năng Xử lý nghiệp vụ với cổng Dịch vụ công.
Tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các ngành.

Chốt biên bản đánh giá hệ thống

Chốt biên bản đánh giá kết quả chạy thử nghiệm



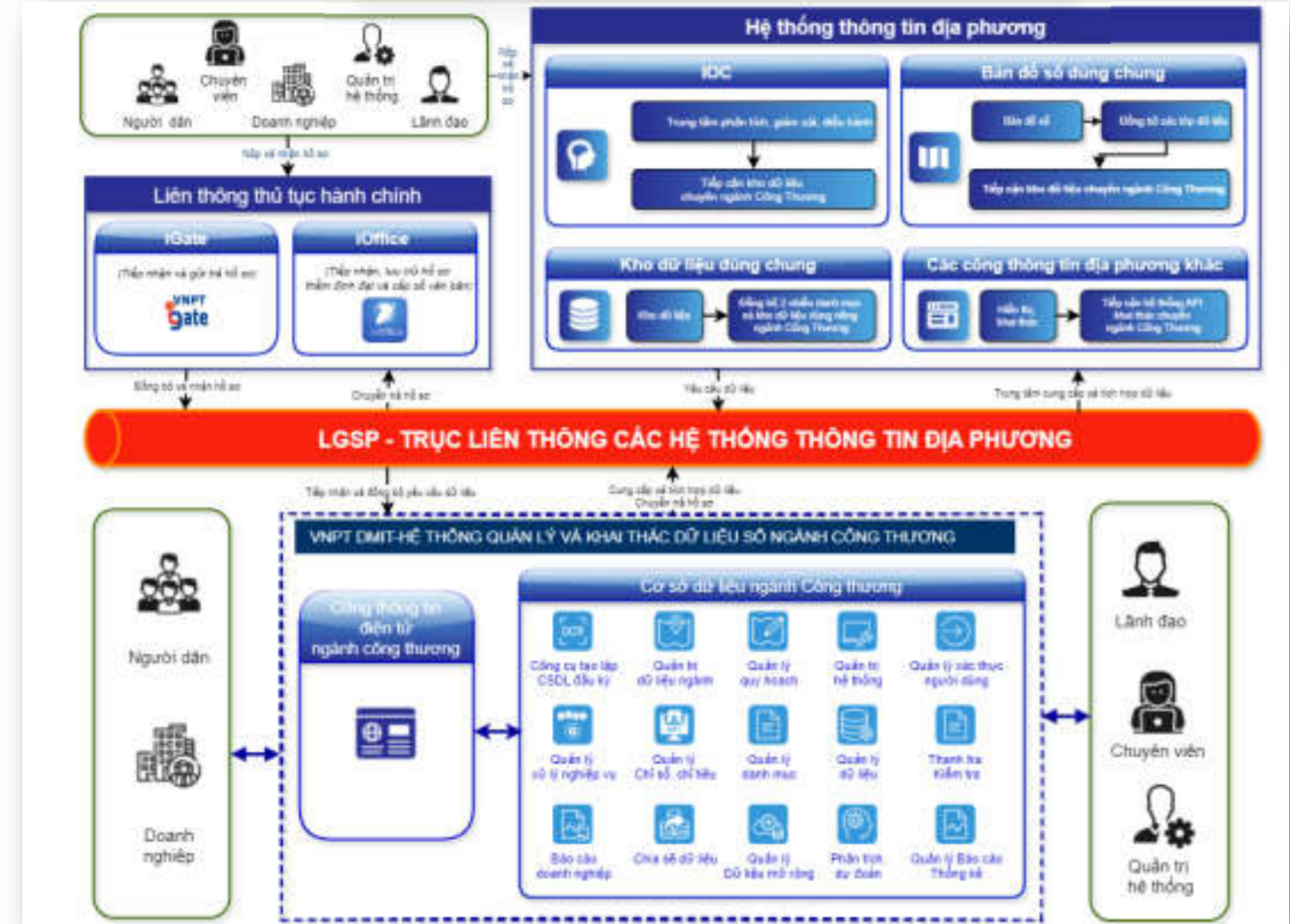
CAM KẾT VÀ MỨC ĐỘ SẴN SÀNG

3.1

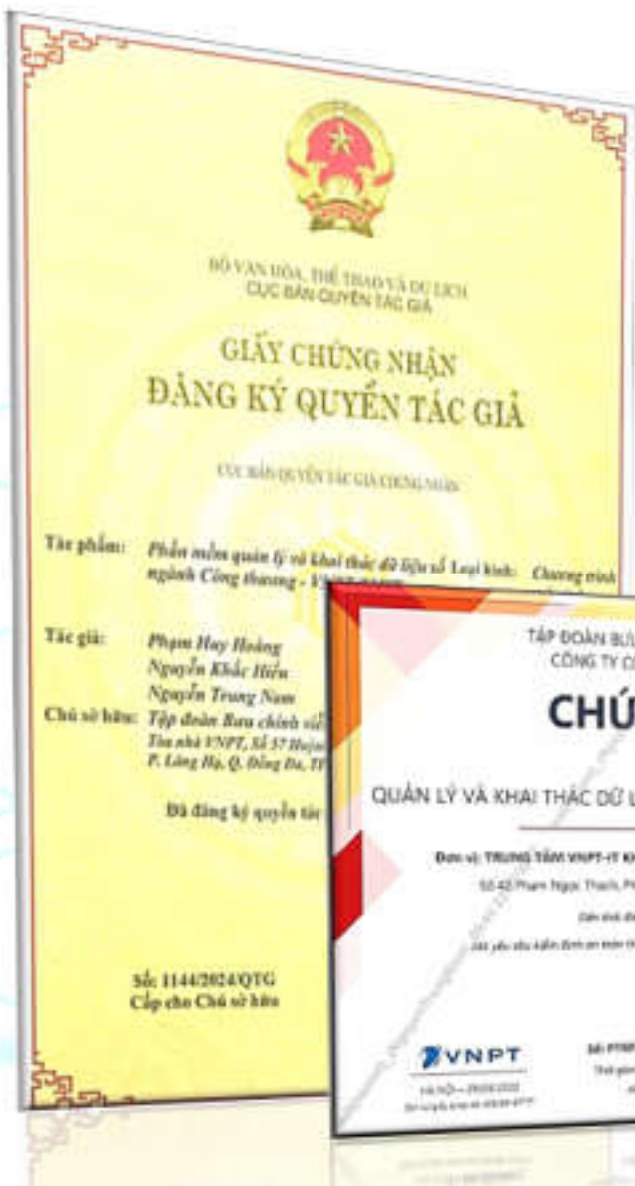
NĂNG LỰC VỀ BỘ GIẢI PHÁP CHÍNH PHỦ SỐ - CHÍNH QUYỀN SỐ



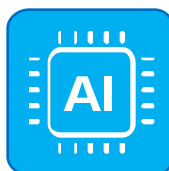
Hệ thống thông tin tích hợp



3.2 CAM KẾT ĐỒNG HÀNH CÙNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG ĐỊA PHƯƠNG



Tư vấn cơ sở pháp lý vững chắc



Thiết kế, xây dựng giải pháp thực tế, mang lại lợi ích cụ thể



Sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ các Sở Công thương trong suốt quá trình CDS ngành



04

ĐỀ XUẤT ĐỒNG HÀNH THAM GIA CHUYỂN ĐỔI SỐ

4.1 ĐỀ XUẤT ĐỒNG HÀNH THAM GIA CHUYỂN ĐỔI SỐ



KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

- Đã làm việc với **36 Sở CT**
- Đã triển khai hệ thống (thử nghiệm và chính thức) với **11 Sở Công thương**
- Đang thực hiện **tư vấn, hỗ trợ, xúc tiến cơ hội dự án** với nhiều Sở Công thương trên cả nước.



ĐỀ XUẤT

Với hiệu quả thực của sản phẩm mang lại, cũng như sự phù hợp với định hướng của Chính phủ, Bộ Công thương, VNPT **đề xuất được tham gia hỗ trợ, đồng hành** cùng các Sở Công thương, Sở TTTT và UBND Tỉnh/TP trong quá trình CDS ngành Công thương nói riêng và CDS toàn diện tại địa phương.





TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!